

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Đào Thị O** – Sinh năm: 198x. HKTT: Tổ dân phố 07, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Địa chỉ liên hệ: 361 N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị V**- Sinh năm 199x- Trú tại: Tổ 4x phường N, quận S, Tp Đà Nẵng Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/3/2025 tại VPCC V, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đầu tư T. Địa chỉ trụ sở: Lô B5, thuộc khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ R 1, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Phòng Chăm sóc khách hàng Công ty T, Citadines Pearl H, khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Gia A** – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Văn T**- Sinh năm: 198x- Chức vụ: Phó giám đốc theo Giấy uỷ quyền số 09 ngày 09/5/2025 của Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Xác nhận nợ:** Công ty TNHH Đầu tư T có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị O số tiền **2.114.667.684 đồng** (Hai tỷ, một trăm mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng) theo Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký ngày 16/9/2024.

- **Thời gian và phương thức trả nợ:**

- **Đợt 1:** Vào ngày 09/6/2025 trả 20% số tiền **2.114.667.684 đồng** theo Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký ngày 16/9/2024 tương đương với: **422.933.000 đồng** (Bốn trăm hai mươi hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng)

- Đợt 2: Vào ngày 09/7/2025 trả 30% số tiền **2.114.667.684** đồng theo Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký ngày 16/9/2024 tương đương với: **634.400.000** đồng (Sáu trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng)

- Đợt 3: Vào ngày 09/8/2025 trả 50% số tiền **2.114.667.684** đồng theo Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký ngày 16/9/2024 tương đương với: **1.057.333.000** đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty TNHH Đầu tư T không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn bà O đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Án phí dân sự sơ thẩm: 37.146.677 đồng** (Ba mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng) các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH Đầu tư T phải chịu. Hoàn trả cho Đào Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp **37.146.677 đồng** (Ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên thu số 0003618 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ T